

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 3- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngôn – Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Bà Đoàn Thị Nhẫn – Bí thư Đoàn thanh niên phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Quang N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/2003 tại Hà Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn X, xã H, huyện X, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện Ny khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nm; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm. Con ông Sầm Đức S, sinh năm 1980 và bà Sầm Thị N, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2022 cho đến Ny tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước để điều tra trong một vụ án khác “Bị cáo được tại ngoại trong vụ án này, có mặt tại phiên tòa”.

Người bị hại:

Cháu Nguyễn Châu Nhất A, sinh ngày 28/7/2008; cư trú tại địa chỉ tổ X, khu phố Tr, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Nguyễn Châu Nhất A:

Bà Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh năm 1985; cư trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố Tr, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (mẹ ruột của người bị hại) “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Sầm Thị N, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người làm chứng:

Cháu Nông Thị Cẩm T, sinh ngày 18/10/2007; cư trú tại địa chỉ khu phố Tr, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Cháu Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh ngày 14/8/2005; cư trú tại địa chỉ tổ A, khu phố Tr, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng:

Bà Mai Thị Ng - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian tháng 9 năm 2021, Sầm Quang N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2003 quen biết với Nguyễn Châu Nhất A, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2008 thông qua mạng Facebook. Sau khi quen biết với A, N thường lên mạng để trò chuyện với A rồi cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương.

Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Châu Nhất A cùng với bạn là Nông Thị Cẩm T, sinh năm 2007, Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 2005 và M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến nhà N chơi và tổ chức uống rượu. Đến khoảng 02 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2021 thì tất cả nghỉ uống rượu. Lúc này T2, T và M say ngủ ngoài phòng khách còn N cùng A đi vào phòng trong ngủ, lúc này N nảy sinh ý định giao cấu với An. N cởi quần và A cũng tự cởi quần ra hai bên thực hiện hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) được khoảng 05 phút sau thì hai bên nằm ngủ đến sáng cùng ngày.

Đến ngày 08 tháng 10 năm 2021, N tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với A 02 lần tại phòng ngủ nhà của N, vào ngày 09 tháng 10 năm 2021, N tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với A tại phòng ngủ nhà N thêm 01 lần, sau khi sự việc xảy ra gia đình A phát hiện. Đến ngày 15 tháng 10 năm 2021, gia đình bị hại Nguyễn Châu Nhất A đã làm đơn tố cáo hành vi của Sầm Quang N.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, Sầm Quang N đến Công an phường T, thành phố Đ để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 296/2021/TD ngày 21/10/2021 của Trung T2 giám định Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận người bị hại Nguyễn Châu Nhất An như sau:

- Test thai (ngày 20/10/2021): Âm tính.
- Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không có dấu vết tổn thương.
- Màng trinh: giãn xệ toàn bộ đường kính # 2cm, có vết rách sâu đến chân trinh vị trí 9 giờ; không bầm tím, không xung huyết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 quần Jean; 01 quần tây và 01 áo thun tay ngắn đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Sầm Quang N về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Quang N phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Quang N mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Sầm Quang N phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần và sức khỏe cho người bị hại cháu Nguyễn Châu Nhất An với số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean đã cũ; 01 quần tây và 01 áo thun tay ngắn đã cũ.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Sầm Quang N không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiêu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sầm Quang N thừa nhận: Do có quan hệ tình cảm yêu đương Nm, nữ nên từ ngày 07 đến ngày 9 tháng 10 năm 2021, Sầm Quang N đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Châu Nhất A tại nhà của N tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm nên từ ngày 07 đến ngày 9 tháng 10 năm 2021, Sầm Quang N đã có hành vi giao cấu 04 (bốn) lần với cháu Nguyễn Châu Nhất A khi cháu A mới 13 tuổi 02 tháng 09 ngày tại nhà của N.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người chưa thành niên, là đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển T2 sinh lý của người bị hại. Khi thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Châu Nhất A bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi giao cấu với người chưa thành niên là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật và đạo đức xã hội mà bị cáo Sầm Quang N đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sầm Quang N thực hiện hành vi giao cấu với cháu An 04 lần nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết định khung tăng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 17/3/2022 bị cáo lại bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước khởi tố về hành vi “*Giết người*” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sầm Quang N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại cháu Nguyễn Châu Nhất A và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Lê Ngọc Tr yêu cầu bị cáo Sầm Quang N phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo N không đồng ý bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và danh dự của người bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần cho cháu A với số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean đã cũ; 01 quần tây và 01 áo thun tay ngắn đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sầm Quang N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sầm Quang N phạm tội “*“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sầm Quang N **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Sầm Quang N phải bồi thường cho người bị hại cháu Nguyễn Châu Nhất A số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean; 01 quần tây và 01 áo thun tay ngắn đã qua sử dụng (đã cũ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001975, quyền số 0040, ký hiệu D47/2017 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Sầm Quang N phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Sầm Quang N; người bị hại Nguyễn Châu Nhất A; người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Lê Ngọc Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sầm Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên)

Nguyễn Đức Hùng

